TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 80/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 12 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2026/TLST-HNGĐ ngày 04/02/2026 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* giữa chị Phạm Thị Mỹ H, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Số A H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng với anh Lê Văn H1, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Số A H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/3/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Mỹ H và anh Lê Văn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Mỹ H và anh Lê Văn H1 xác định vợ chồng có 02 con chung gồm: Lê Nhật H2, sinh ngày 09/9/2021; Lê Nhật H3, sinh ngày: 29/3/2023. Chị H và anh H1 thỏa thuận giao con chung Lê Nhật H3, sinh ngày: 29/3/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên; giao con chung Lê Nhật H2, sinh ngày 09/9/2021 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng

nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Mỹ H và anh Lê Văn H1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Mỹ H và anh Lê Văn H1 đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ H thỏa thuận chịu 150.000 đồng (trong đó phần chị H là 75.000đồng và phần anh H1 phải chịu 75.000đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002441 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho chị H số tiền 150.000đ án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND Phường x (nay là phường X – Đ), tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Dương Thị Liên

TAND KHU VỰC 1
MGE120326.TL.QDBA
802